| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BÌNH MINH**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 8 - 2024
*V/v xin ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Khắc Toàn**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Lương Phi Sơn**

2. Ông **Nguyễn Tuấn Kiệt**

***- Thư ký phiên tòa***: Ông **Ứng Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà:*** Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐHPT-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh **Lý C**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp Hóa Thành 1, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

*Bị đơn*: Chị **Thạch Thị L**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp Hóa Thành 1, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2024 và qua quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lý C trình bày:

Anh và chị Thạch Thị L do tự quen biết nhau, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới trước sự chứng kiến của hai bên gia đình. Hai anh chị đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đông Thành và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 90, ngày 26/10/2010.

Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị L bỏ về nhà mẹ ruột ở, từ đó tình cảm vợ chồng không còn. Hai anh chị đã sống ly thân khoảng 05 năm cho tới nay. Từ đó, anh Của nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên xin được ly hôn với chị L.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Lý C và chị Thạch Thị L có 01 con chung là cháu Lý C, sinh ngày 28/9/2005. Hiện tại cháu đã trưởng thành nên anh Lý C không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lý C không yêu cầu giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, nguyên đơn anh Lý C có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 10/7/2024, bị đơn chị Thạch Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc vắng mặt của các đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Lý C và chị Thạch Thị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của anh Lý C thì giữa anh và chị Thạch Thị L do tự quen biết nhau, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới trước sự chứng kiến của hai bên gia đình. Hai anh chị đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đông Thành và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 90, ngày 26/10/2010. Thời gian đầu hai anh chị chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị L bỏ về nhà mẹ ruột ở, từ đó tình cảm vợ chồng không còn. Hai anh chị đã sống ly thân khoảng 05 năm cho tới nay. Từ đó, anh C nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên xin được ly hôn với chị L.

Đối với chị L, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng chị vẫn không tham gia và cũng không có văn bản nào trình bày ý kiến của chị về yêu cầu khởi kiện của anh Lý C, cho thấy chị L đã không thực hiện nghĩa vụ chứng minh của

mình. Vì vậy, chị L phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định.

Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa anh Lý C và chị L đã rơi vào tình trạng bế tắc trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thêm nữa, anh Lý C và chị L đã sống ly thân khoảng 05 năm cho đến nay. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Lý C được ly hôn với chị Thạch Thị L.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Lý C và chị Thạch Thị L có 01 con chung là cháu Lý C, sinh ngày 28/9/2005. Hiện tại cháu đã trưởng thành nên anh Lý C không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lý C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Lý C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 9; 51; 56 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

- Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý C.

Xử cho anh Lý C được ly hôn với chị Thạch Thị L.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc anh Lý C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Lý C đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012642, ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Do đó, anh C đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**
*- TAND tỉnh VL: 01;*
*- VKSND TXBM: 01;*
*- Chi cục THADS TXBM: 01;*
*- UBND xã Đông Thành;*
*- Đương sự: 02;*
*- Lưu: 08.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Khắc Toàn**